



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	<i>ICu</i>	8,0	Tám	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	<i>D</i>	9,0	Chín	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	<i>Hanh</i>	7,9	Bảy, chín	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	<i>Hân</i>	7,9	Bảy, chín	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	<i>Hoe</i>	8,3	Tám, ba	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	<i>Kha</i>	7,8	Bảy, tám	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	<i>Linh</i>	7,8	Bảy, tám	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	C26TC	<i>Anh</i>	8,0	Tám	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	<i>Ly</i>	7,9	Bảy, chín	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	<i>Nhi</i>	8,1	Tám, một	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	<i>Nhi</i>	7,8	Bảy, tám	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	<i>Phat</i>	7,6	Bảy, sáu	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	C26TC	<i>Quyên</i>	8,4	Tám, bốn	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	<i>Thuận</i>	8,2	Tám, hai	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	<i>Thuy</i>	8,2	Tám, hai	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	<i>Thư</i>	7,6	Bảy, sáu	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	<i>Thuy</i>	7,6	Bảy, sáu	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	<i>Tien</i>	7,6	Bảy, sáu	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	<i>Tram</i>	7,9	Bảy, chín	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trình	06/10/2006	C26TC	<i>Trinh</i>	8,2	Tám, hai	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006	C26TC	<i>Thuy</i>	7,6	Bảy, sáu	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	<i>Truc</i>	7,9	Bảy, chín	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	<i>Vy</i>	7,7	Bảy, bảy	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	<i>Y</i>	7,8	Bảy, tám	

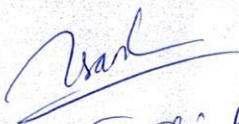
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 22 tháng 01 năm 2026

P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 21 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

TR
PI
V



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	<i>ICU</i>	8,0	Tám	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	<i>P</i>	8,3	Tám, ba	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	<i>Hanh</i>	7,9	Bảy, chín	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	<i>Hân</i>	7,9	Bảy, chín	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	<i>Hoa</i>	8,0	Tám, ba	không
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	<i>Kha</i>	7,9	Bảy, chín	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	<i>Linh</i>	7,9	Bảy, chín	
8	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006	C26TC	<i>Ánh</i>	7,9	Bảy, chín	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	<i>Trúc</i>	7,9	Bảy, chín	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	<i>Nhi</i>	7,9	Bảy, chín	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	<i>Nhi</i>	7,9	Bảy, chín	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	<i>Phát</i>	7,8	Bảy, tám	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	C26TC	<i>Quyên</i>	7,9	Bảy, chín	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	<i>Thuận</i>	8,0	Tám	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	<i>Thùy</i>	8,0	Tám	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	<i>Thư</i>	7,9	Bảy, chín	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	<i>Thủy</i>	7,9	Bảy, chín	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	<i>Tiến</i>	7,8	Bảy, tám	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	<i>Trâm</i>	7,9	Bảy, chín	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006	C26TC	<i>Trinh</i>	8,1	Tám, một	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	C26TC	<i>Trinh</i>	7,9	Bảy, chín	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	<i>Trúc</i>	7,9	Bảy, chín	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	<i>Vy</i>	7,9	Bảy, chín	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	<i>Ý</i>	7,9	Bảy, chín	

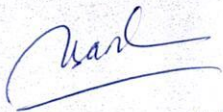
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày: 29 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa

Ngày: 28 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa

TR
PI
V



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110422901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006					C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006					C26TC	
3	2210120029	Trần Thành	Đạt	24/04/2004					C24TC2	
4	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006					C26TC	
5	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006					C26TC	
6	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006					C26TC	
7	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003					C26TC	
8	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006					C26TC	
9	2410120008	Phan Ánh	Linh	19/12/2006					C26TC	
10	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006					C26TC	
11	2210120015	Trần Tấn	Nam	14/04/2003					C24TC1	
12	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006					C26TC	
13	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006					C26TC	
14	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004					C26TC	
15	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006					C26TC	
16	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006					C26TC	
17	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006					C26TC	
18	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006					C26TC	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005					C26TC	
20	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006					C26TC	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006					C26TC	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn	Trình	06/10/2006					C26TC	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006					C26TC	
24	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006					C26TC	
25	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006					C26TC	
26	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006					C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 26 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 4 tháng 4 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 30 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Thanh toán quốc tế

Mã bài thi: YGR88J

Thời gian thi: 27/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2026 16:15:00

Giám thị 1: Đinh Thị Tuyền Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Lê Thị Huyền Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006	<u>IC</u>	7.8	Bảy, tám	C26TC	
2	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	<u>Dat</u>	7.5	Bảy, năm	C24TC2	
3	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006	<u>D</u>	7.5	Bảy, năm	C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006	<u>Han</u>	6.2	Sáu, hai	C26TC	
5	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006	<u>Hai</u>	6.2	Sáu, hai	C26TC	
6	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006	<u>Ha</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
7	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003	<u>Kha</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
8	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006	<u>Linh</u>	6.5	Sáu, năm	C26TC	
9	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006	<u>Linh</u>	7	Bảy	C26TC	
10	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006	<u>Ly</u>	6.2	Sáu, hai	C26TC	
11	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	<u>Nam</u>	7	Bảy	C24TC1	
12	2410120012	Nguyễn Thị Yên Nhi	05/11/2006	<u>Nhi</u>	5.5	Năm, năm	C26TC	
13	2410120022	Nguyễn Thị Yên Nhi	16/05/2006	<u>Nhi</u>	7	Bảy	C26TC	
14	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	<u>Phat</u>	6	Sáu	C26TC	
15	2410120014	Nguyễn Minh Quyền	04/08/2006	<u>Quy</u>	6.2	Sáu, hai	C26TC	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006	<u>Thur</u>	5.5	Năm, năm	C26TC	
17	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006	<u>Thuan</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
18	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006	<u>Thuy</u>	7	Bảy	C26TC	
19	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005	<u>Tien</u>	6.8	Sáu, tám	C26TC	
20	2410030016	Dương Minh Tiến	04/06/2006	<u>Tien</u>	4	Bốn	C26TC	
21	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006	<u>Tram</u>	7.2	Bảy, hai	C26TC	
22	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn Trinh	06/10/2006	<u>Trinh</u>	8	Tám	C26TC	
23	2410120011	Huỳnh Thị Thúy Trinh	15/11/2006	<u>Trinh</u>	6.2	Sáu, hai	C26TC	
24	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006	<u>Truc</u>	5.2	Năm, hai	C26TC	
25	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/05/2006	<u>Vy</u>	4.2	Bốn, hai	C26TC	
26	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006	<u>Y</u>	5.2	Năm, hai	C26TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 26

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
P. Trương Khoa/Phòng
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa

Ngày 30 tháng 3 năm 2026
Giảng viên Chấm thi
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Tài Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Mã lớp học phần: 25211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	C24TC2	<i>Đạt</i>	7,0	<i>Ba</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 29 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền
Trần Thị Tuyền

Ngày 28 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền
Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	C24TC2	<i>Đạt</i>	7,0	<i>Bảy</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 22 tháng 07 năm... 2026Ngày 21 tháng 01 năm... 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền
Trần Thị Tuyền

Mãn Tú Nguyễn
Mãn Tú Nguyễn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Mã lớp học phần: 25211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1		7.0	B2g	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 .

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Ngày 21 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thanh toán quốc tế - MH1104229

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110422901 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120015	Trần Tấn Nam	14/04/2003	C24TC1	Nam	7.0	Bảy	

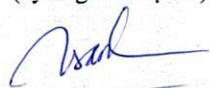
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.Ngày 29 tháng 07 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tuyền

Ngày 28 tháng 07 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tuyền